

18/07/2023

BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-148218

Khách hàng: **VIN-919** VINCOMMERCE - VINMART CROSS DOCKING
 Nhà cung cấp: **2003606** NGOC THOM-C

 Loại hàng: **HÀNG MÁT**

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại xe giao hàng:

Số xe:

Giờ nhận hàng:

Giờ kết thúc:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý

Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng:

Thùng rách

Hư hỏng

Mùi hôi

Bẩn

Móp méo

Ướt, chảy nước

Mã hàng	Tên hàng	Mã kho	Tên kho	Số SO	Nhận hàng thực tế				Ghi chú
					Net(kgs)	Gross	Thùng	Khay 2.5 Khay 1.6	
22	CROSS DOCKING - C	3610	NHA TRANG-513 D	4151461570	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4572	AN GIANG- 77 Ung	4151487175	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4562	AN GIANG-244-245	4151474855	9.0	9.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4549	AN GIANG-268/4 và	4151494317	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4459	CẦN THƠ-18 ĐƯƠ	4151473439	9.0	9.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4314	CẦN THƠ-83-85 Ng	4151489818	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4297	VŨNG TÀU- 40 Đố	4151437354	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4224	VŨNG TÀU-1481 Đ	4151517407	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4034	NHA TRANG- BT01-	4151519044	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3902	CẦN THƠ- Thừa 12	4151407774	10.0	10.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3829	CẦN THƠ- Khu Vực	4151448057	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3788	VŨNG TÀU-209 Ng	4151521022	9.0	9.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1524	NT-NHA TRANG M	4151493848	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3695	VŨNG TÀU 11-11A	4151505655	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4932	KIẾN GIANG- 37 đư	4151493115	9.0	9.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3604	TIỀN GIANG-152 Lý	4151372464	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3596	VŨNG TÀU-134B N	4151468927	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3490	CẦN THƠ-DINH TIỂ	4151473739	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3360	Vũng Tàu-286 Lê L	4151506848	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3331	Vũng Tàu-602 Trươ	4151473481	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	2A61	KHÁNH HÒA-29 Đ	4151448009	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	2952	NHA TRANG- 8B-D	4151459922	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1679	NINH HÒA	4151512969	12.0	12.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1615	VM - Tây Ninh	4151483431	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1614	VM-Long An	4151491849	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1599	KIẾN GIANG-RẠCH	4151515315	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3771	CẦN THƠ_SO 2 TR	4151506696	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6122	VM+ CTO Thừa 177	4151469446	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6832	BẠC LIÊU-361 V6 T	4151458321	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6798	CẦN THƠ-116 Đườ	4151472783	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6687	CẦN THƠ-695 Lê T	4151514779	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6652	VŨNG TÀU-172A Tr	4151437618	4.0	4.0	1		CNK
22	CROSS DOCKING - C	6519	VŨNG TÀU- 146 N	4151430793	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6515	AN GIANG-140+142	4151475187	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6427	VŨNG TÀU- LK8-16	4151436930	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6404	VŨNG TÀU+171 Ng	4151430613	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6354	KIẾN GIANG- 250 L	4151493626	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6318	VŨNG TÀU- 85 Hai	4151436701	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6317	VŨNG TÀU- 639 V5	4151430606	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4730	CẦN THƠ- 35 NGU	4151483240	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6134	VŨNG TÀU- 928 Ph	4151492257	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4763	AN GIANG- Thừa 1	4151492903	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	5984	LONG AN- 78 Nguy	4151477971	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	5480	VŨNG TÀU- 28D1.2	4151437670	7.0	7.0	1		

22	CROSS DOCKING - C	5476	CÀ MAU-127 Nguyễn	4151477702	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5356	BẾN TRE- 600B1 N	4151429226	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5237	CÀ MAU- 168 Lý Th	4151462400	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5211	TRÀ VINH- 491 Ngu	4151488672	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5130	KIÊN GIANG- Lô L7	4151462615	12.0	12.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5118	BẾN TRE-261K Đư	4151428795	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5078	CẦN THƠ- Thửa 17	4151508328	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5052	CÀ MAU- 23 Nguyễn	4151490262	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5046	CÀ MAU- 418 Trần	4151486757	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6889	VŨNG TÀU- 168 Ng	4151431502	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6235	KIÊN GIANG-KGG 6	4151450574	5.0	5.0	1
TOTAL:					315.00	315.00	55
GRAND TOTAL:					315.00	315.00	55

SCSVN

Lưu ý: Từ ngày 14/12/2016, nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Swire

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong



CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM
 Nguyễn Thị Trang
 Số 18, Đường số 6, KCN Sóng Thần 1
 P. Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
 Tel: 0274 3737690
 Email: songthan.ops45@lineagelogistics.com

Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Nguyễn Văn An



Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information) CHI NHÁNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE 09 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam MST: 0104918404-047 Địa chỉ giao hàng (Delivery Address) 6652-WM+ VTU 172A Trương Công Định 6652 - WM+ VTU 172A Trương Công Định 172A Trương Công Định, P. 3, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu Việt Nam 2471066866-66521	Thông tin đơn hàng (Information) Số đơn hàng (PO No.) 4151437616 Ngày đặt hàng (PO date) 13.07.2023 Nhóm đặt hàng (Purchaser) 002 - Giao hàng qua DC Người đặt hàng (Purchaser) Nguyễn Văn An Số điện thoại Email annv@winmart.masangroup.com Ngày giao (Delivery Date) 20.07.2023 Ghi chú
Nhà cung cấp (Supplier): 0002003606 CTY TNHH MTV TMDV NGỌC THƠM 12/14/18 đường 49, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức,	

Stt (No.)	Tên hàng (Item Description)	Mã vạch (Barcode)	Số lượng (Quantity)	ĐVT (Unit)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (VND) (Amount)
10	10005981 THU HẰNG Bắp bò muối gói 200g	8938508668137	3	G1	87,787	263,361
20	10005984 THU HẰNG Chân giò heo muối gói 300g	8938508668014	3	G1	73,431	220,293
30	10005986 THU HẰNG Gà muối gói 500g	8938508668212	3	G1	88,846	266,538
40	10005987 THU HẰNG Tai heo muối gói 200g	8938508668328	6	G1	55,595	333,570
Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount)						1,083,762
- 5% (VAT)						0
- 8% (VAT)						86,700.96
- 10% (VAT)						0
- 15% (VAT)						0
Thuế GTGT (VAT Amount)						86,700.96
Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)						1,170,462.96

Người lập đơn hàng
(Created By)Quản lý ngành hàng
(Department Manager)Quản lý siêu thị
(Store Manager)Giám đốc cấp 2
(Regional Director)